

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TỊNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST

Ngày 28 – 8 – 2020

V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thành Long

2. Ông Nguyễn Lạng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 999/TB-TA ngày 28/7/2020; giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ: 169 Phố L, phường H, quận H1, thành phố H2;

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng S – Giám đốc PGD NHCSXH huyện S, tỉnh Q; (theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tôn N – Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện S, tỉnh Q; (theo Quyết định số 85/QĐ-PGD ngày 23/6/2020 của giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện S về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án); có mặt.

Địa chỉ: Thôn H3, xã T, huyện S, tỉnh Q.

2. *Bị đơn*: Ông Đỗ Thế T2, sinh năm 1968; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 6, thôn T3, xã T, huyện S, tỉnh Q.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1 Bà Lê Thị T4; sinh năm 1969 (vợ ông T2); vắng mặt.

3.2 Anh Đỗ Thế S; sinh năm 1989 (con ông T2); vắng mặt.

3.3 Anh Đỗ Thế H; sinh năm 1990 (con ông T2); vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 6, thôn T3, xã T, huyện S, tỉnh Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2019, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C ông Nguyễn Hoàng S trình bày:*

Ngày 15 tháng 12 năm 2007, Ngân hàng C – phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay có cho ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình học sinh, sinh viên số tiền 40.000.000,đồng để chi phí học tập cho sinh viên Đỗ Thế S theo khế ước số 66000003500103539, thời hạn vay 120 tháng, ngày đến hạn 15/12/2017, lãi suất trong hạn theo từng thời kỳ (0,5%, 0,17%, 0,65%)/tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất trong hạn.

Ngày 15/6/2014 Ngân hàng C – phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay có cho ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình hộ cận nghèo số tiền 30.000.000,đồng để nuôi bò sinh sản theo khế ước số 6600000701955883, thời hạn vay 36 tháng, ngày đến hạn 17/7/2017, lãi suất trong hạn 0,72%, lãi suất quá hạn 0,936%/tháng.

Ngày 25 tháng 8 năm 2016, Ngân hàng C – phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S căn cứ giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có cho ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình giải quyết việc làm số tiền 20.000.000,đồng để nuôi bò sinh sản theo khế ước số 6600000708240655, thời hạn vay 36 tháng, ngày đến hạn 15/8/2019, lãi suất trong hạn 0,55%, lãi suất quá hạn 0,72%/tháng.

Từ khi vay đến nay ông Đỗ Thế T2 đã trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S số tiền lãi là: 32.413.819,đồng,

Trong đó: Lãi cho khế ước số 6600000708240655 Giải quyết việc làm: 2.186.592, đồng

Lãi cho khế ước số 66000003500103539 vay chương trình học sinh, sinh viên: 20.389.562,đồng.

Lãi cho khế ước số 6600000701955883 vay hộ cận nghèo: 9.837.665,đồng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu hộ ông Đỗ Thế T2 phải trả cho Ngân hàng số tiền 102.563.961,đồng, trong đó: Tiền gốc là 90.000.000,đồng, tiền lãi tính đến ngày 06/12/2019 là 12.563.961,đồng; cụ thể từng khoản vay như sau:

- Khoản vay cho khế ước số 66000003500103539 vay chương trình học sinh, sinh viên: Gốc 40.000.000,đồng, lãi 4.926.300,đồng.

- Khoản vay khế ước số 6600000701955883 cho chương trình hộ cận nghèo: gốc 30.000.000,đồng, lãi 5.345.198,đồng.

- Khoản khế ước số 6600000708240655 vay chương trình giải quyết việc làm: 20.000.000,đồng, lãi 2.292.463,đồng.

Tại bản tự khai ngày 28/8/2020 Ngân hàng yêu cầu trả khoản tiền lãi từ 07/12/2019 đến ngày 28/8/2020 là 6.117.033đồng, trong đó:

- Khoản lãi vay cho khế ước số 66000003500103539 vay chương trình học sinh, sinh viên: 2.410.427,đồng.

- Khoản vay khế ước số 6600000701955883 cho chương trình hộ cận nghèo: 2.455.909,đồng.

- Khoản khế ước số 6600000708240655 vay chương trình giải quyết việc làm: 1.250.697,đồng.

Như vậy yêu cầu hộ ông Đỗ Thế T2 trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 108.680.994,đồng, trong đó tiền gốc là 90.000.000,đồng, khoản lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 18.680.994,đồng, trong đó từng khoản vay như sau:

- + Đối với khoản vay theo khế ước số 66000003500103539 ngày 15 tháng 12 năm 2007, vay vốn chương trình học sinh, sinh viên, số tiền là 47.336.727,đồng: Trong đó khoản tiền gốc là 40.000.000,đồng, lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 7.336.727,đồng.

- + Đối với khoản vay theo khế ước số 6600000701955883 ngày 15/6/2014 vay vốn chương trình hộ cận nghèo, số tiền là 37.801.107,đồng, trong đó: khoản tiền gốc là 30.000.000,đồng, khoản tiền lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 7.801.107,đồng.

- + Đối với khoản tiền vay theo khế ước số 6600000708240655 ngày 25 tháng 8 năm 2016, vay vốn chương trình giải quyết việc làm, số tiền là 23.543.160,đồng, trong đó: Số tiền gốc là: 20.000.000,đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 3.543.160,đồng.

Và khoản tiền lãi tính từ ngày 29/8/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo các khế ước vay trên theo quy định hiện hành.

Bị đơn ông Đỗ Thế T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị T4, anh Đỗ Thế S, anh Đỗ Thế H đều vắng mặt tại phiên tòa và không có bản tự khai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Đỗ Thế T2, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T4, anh Đỗ Thế S, anh Đỗ Thế H là vợ và con ông T2. Nhưng ông Đỗ Thế T2, bà T4, anh Thế, anh S không đến Tòa án, không có bản tự khai; Tòa án đã triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn ông T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T4, anh S, anh H đều vắng mặt, nên không tiến hành phiên hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 15/6/2020 và đã tổng đạt theo quy định, theo đó phiên tòa bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, nhưng bị đơn ông Đỗ Thế T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị T4, anh Đỗ Thế S, anh Đỗ Thế H đều vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được mở lại lúc 8 giờ 00 phút ngày 29/7/2020, do dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nên thay đổi thời gian xét xử, phiên tòa được mở vào 14 giờ ngày 28/8/2020 nhưng ông Đỗ Thế T2, bà Lê Thị T4, anh Đỗ Thế S, anh Đỗ Thế H tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## **[2] Về nội dung:**

[2.1] Ngày 15 tháng 12 năm 2007, Ngân hàng C (sau đây gọi là Ngân hàng) – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S có cho hộ ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình học sinh, sinh viên số tiền 40.000.000, đồng để chi phí học tập cho sinh viên Đỗ Thế S theo khế ước số 66000003500103539. Đến ngày 15/3/2018 ông T2 đã trả số tiền lãi là 20.389.562, đồng.

[2.2] Ngày 15/6/2014 Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S có cho hộ ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình hộ cận nghèo số tiền 30.000.000, đồng để nuôi bò sinh sản theo khế ước số 6600000701955883. Đến ngày 15/4/2018 ông T2 đã trả số tiền lãi: 9.837.665, đồng.

[2.3] Ngày 25 tháng 8 năm 2016, Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S có cho hộ ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình giải quyết việc làm số tiền 20.000.000, đồng để nuôi bò sinh sản theo khế ước số 6600000708240655. Đến ngày 15/4/2018 ông T2 đã trả số tiền lãi 2.186.592, đồng.

Từ đó đến nay ông T2 không trả cho Ngân hàng một khoản tiền nào. Nay các khoản vay đều đã quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần báo ông T2, bà T4 đến để có kế hoạch trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông T2, bà T4 không trả tiền vay cho Ngân hàng. Như vậy hộ ông T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn

khởi kiện yêu cầu hộ ông T2 có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.4] Xét về khoản nợ gốc và lãi, tính đến ngày 28/8/2020 như sau:

+ Đối với khoản Ngân hàng cho hộ ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình học sinh, sinh viên số tiền 40.000.000, đồng để chi phí học tập cho sinh viên Đỗ Thế S theo khế ước số 66000003500103539 vào ngày 15 tháng 12 năm 2007. Đối với khoản tiền vay này tuy ông T2 đứng tên vay để chi phí học tập cho sinh viên Đỗ Thế S, anh S là con ông T2 và bà T4. Vì vậy có căn cứ buộc ông T2 và bà T4 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền là 47.336.727, đồng: Trong đó khoản tiền gốc là 40.000.000, đồng, lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 7.336.727, đồng và khoản tiền lãi kể từ ngày 29/8/2020 theo khế ước vay số 66000003500103539 ngày 15 tháng 12 năm 2007 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Đối với khoản vay Ngân hàng cho hộ ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình hộ cận nghèo theo khế ước số 6600000701955883 ngày 15/6/2014. Ông T2 vay khoản tiền này để chăn nuôi bò sinh sản nhằm phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy có căn cứ buộc ông T2 và bà T4 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 37.801.107, đồng, trong đó: khoản tiền gốc là 30.000.000, đồng, khoản tiền lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 7.801.107, đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 29/8/2020 theo khế ước vay số 6600000701955883 ngày 15/6/2014 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Đối với khoản Ngân hàng cho ông Đỗ Thế T2 vay vốn chương trình giải quyết việc làm theo khế ước số 6600000708240655 ngày 25 tháng 8 năm 2016. Đây là khoản tiền vay để chăn nuôi bò sinh sản, nhằm phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy buộc ông T2 và bà T4 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là 23.543.160, đồng, trong đó: Số tiền gốc là: 20.000.000, đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 3.543.160, đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 29/8/2020 theo khế ước số 6600000708240655 ngày 25 tháng 8 năm 2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Là phù hợp theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.5] Về án phí: Ông Đỗ Thế T2 và bà Lê Thị T4 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** khoản 3 Điều 26, Điều 147, 157, 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông Đỗ Thế T2 và bà Lê Thị T4 có nghĩa vụ trả số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2020 số tiền là 108.680.994,đồng, trong đó tiền gốc là 90.000.000,đồng, khoản lãi là 18.680.994,đồng, trong đó: Số tiền của từng khế ước vay như sau:

+ Đối với khoản vay theo khế ước số 66000003500103539 ngày 15 tháng 12 năm 2007, vay vốn chương trình học sinh, sinh viên, số tiền là 47.336.727,đồng: Trong đó khoản tiền gốc là 40.000.000,đồng, lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 7.336.727,đồng.

+ Đối với khoản vay theo khế ước số 6600000701955883 ngày 15/6/2014 vay vốn chương trình hộ cận nghèo, số tiền là 37.801.107,đồng, trong đó: khoản tiền gốc là 30.000.000,đồng, khoản tiền lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 7.801.107,đồng.

+ Đối với khoản tiền vay theo khế ước số 6600000708240655 ngày 25 tháng 8 năm 2016, vay vốn chương trình giải quyết việc làm, số tiền là 23.543.160,đồng, trong đó: Số tiền gốc là: 20.000.000,đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 3.543.160,đồng.

Và khoản tiền lãi tính từ ngày 29/8/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo các khế ước vay trên.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Thế T2 và bà Lê Thị T4 phải chịu 5.434,000,đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

+ Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**





